

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/DS-ST

Ngày: 28-3-2025.

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Dân An;

2. Ông Võ Quang Truyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Vạn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Kim Hồng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 406/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T T**; Địa chỉ: Số 266-268 đường Nam Kỳ K N, phường Võ Thị S, Quận B, TP.HCM

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng giám đốc.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng S. Chức vụ: Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Đỗ Thị Thanh H, sinh năm 1989 - Chức vụ: Chuyên viên KSRR (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông **Trần Quốc L**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 37 đường Nguyễn Tr T, khu phố M, phường Long H, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T T trình bày:

Ngày 05/09/2022, ông L đã ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Th T (viết tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập từ tiền lương làm việc của ông L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với mục đích tiêu dùng cá nhân, chi tiết thẻ như sau:

Loại thẻ: Thẻ tín dụng quốc tế Visa; Số thẻ: 472074-5859; Số tài khoản thẻ: 3194294421; Hạn mức sử dụng: 30.000.000 đồng; Ngày đến hạn thanh toán: ngày 10 hàng tháng; Lãi suất lúc phát hành thẻ: 31.2 %/năm (Lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ và được Sacombank niêm yết tại www.sacombank.com.vn) => Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn

Thực hiện Hợp đồng đến ngày 27/03/2025: Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Lập vừa sử dụng thẻ vừa vay tiêu dùng (3 khoản vay tiền trên ứng dụng Sacombank pay) và thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 56.266.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến 27/03/2025, ông L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 38.434.965 đồng. (Thời hạn thanh toán căn cứ theo khoản 5.3 Điều 5 của Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng).

Đến kỳ thanh toán, ông L không thanh toán nợ. Do ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ngày 10/12/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Khoản 5.7, Điều 5 của Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng).

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L đã không hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, vi phạm hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông L trả số tiền nợ tính đến hết ngày 27/03/2025: 21.583.322 đồng và lãi quá hạn: 12.917.252 đồng. Tổng cộng: 34.500.574 đồng và khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 28/03/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Trần Quốc L vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:

1/Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2/Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt không có lý do là đã từ chối quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

3/Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326 của UBTWQH về án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T T, buộc ông Trần Quốc L trả số tiền nợ tính đến hết ngày 27/03/2025: 21.583.322 đồng và lãi quá hạn: 12.917.252 đồng. Tổng cộng: 34.500.574 đồng và khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 28/03/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T T, thấy rằng: Ngày 05/09/2022, ông Trần Quốc L đã ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T T hợp đồng số: 2225820 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là: 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất: 2,77% tháng, lãi quá hạn 150% lãi trong hạn.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng ông L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 56.266.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 10/10/2023, ông L chỉ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 38.434.965 đồng.

Ngoài ra, ông L còn mở 03 tài khoản và thực hiện vay tiêu dùng trên app Sacombank Pay cụ thể như sau:

+ Ngày 25/7/2023, vay số tiền 6.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 16.8%/năm (1.4%/tháng), ngân hàng đã nạp toàn bộ tiền mặt vào tài khoản Sacombank Pay của ông L. Tạm tính đến ngày 27/3/2025, ông L còn nợ số tiền là 2.316.991 đồng (trong đó vốn gốc 1.382.869 đồng, lãi quá hạn 934.122 đồng).

+ Ngày 25/7/2023, vay số tiền 8.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 16.8%/năm (1.4%/tháng), ngân hàng đã nạp toàn bộ tiền mặt vào tài khoản Sacombank Pay của ông L. Tạm tính đến ngày 27/3/2025, ông L còn nợ số tiền là 8.745.592 đồng (trong đó vốn gốc 5.859.400 đồng, lãi quá hạn 2.886.192 đồng).

+ Ngày 05/8/2023, vay số tiền 6.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, hợp đồng vay số LD0000294247, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 16.8%/năm (1.4%/tháng), ngân hàng đã nạp toàn bộ tiền mặt vào tài khoản Sacombank Pay của ông L. Tạm tính đến ngày 27/3/2025, ông L còn nợ số tiền là 4.820.816 đồng (trong đó vốn gốc 3.080.000 đồng, lãi quá hạn 1.740.816 đồng).

Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ngày 10/12/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Khoản 5.7, Điều 5 của Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng). Tính đến ngày 27/3/2025, ông Lập còn nợ: 34.500.574 đồng trong đó: nợ quá hạn: 21.583.322 đồng, lãi quá hạn: 12.917.252 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông L không có mặt để trình bày bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Như vậy, ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng hai bên đã ký kết nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[2] Từ những phân tích nêu trên, chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng, các Điều 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326 của UBTWQH về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT đối với ông Trần Quốc L về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Buộc ông Trần Quốc L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T T số tiền nợ tính đến hết ngày 27/03/2025: 21.583.322 đồng và lãi quá hạn là 12.917.252 đồng, tổng cộng là 34.500.574 đồng (Ba mươi bốn triệu, năm trăm nghìn, lẻ năm trăm bảy mươi bốn đồng) và khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 28/03/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số 2225820 ngày 05/09/2022.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Quốc L phải chịu 1.725.000 đồng (Một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T T tiền tạm ứng án phí 690.000 đồng (Sáu trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011599 ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Phan Thùy Trang